TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2025/HS-PT
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Anh Dũng – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Hiếu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 555/2024/HS-ST ngày 29/11/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Hiếu T**, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú: Số 49 Đường số 3, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thủ kho; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân Hoè và bà Phạm Thị Vóc; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Vũ Xuân Hoằng, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Tư Minh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Đoàn Trọng Nghĩa, Văn phòng luật sư Đoàn Trọng Nghĩa thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

Ngoài ra còn có 01 người bị hại và 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/5/2022, Nguyễn Hiếu T được Công ty Cổ phần Kỹ Thuật và Thiết bị y tế Sài Gòn (Viết tắt là Công ty Thiết bị y tế Sài Gòn) ký hợp đồng tuyển dụng và phân công T làm Thủ kho tại kho hàng của công ty tại Số 34 Đào Trí, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ ngày 24/9/2022 đến ngày 21/12/2022, lợi dụng nhiệm vụ được giao, T đã lấy các ống đồng và co rút ống đồng trong kho rồi mang đi bán cho vựa thu mua phế liệu số 391 Đào Trí, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Phạm Thị M để lấy tiền đánh bạc online. Ngày 22/12/2022, ông Phùng Tú N phát hiện bị mất hàng hoá trong kho nên hỏi thì T thú nhận đã lấy hàng trong kho đem bán nên ông N báo cho Công ty biết thì Công ty tổ chức kiểm kê vào ngày 23/12/2022 và ngày 24/12/2022 phát hiện bị mất 88 mã hàng hoá là ống đồng và co rút ống đồng, tổng trị giá 2.265.493.572 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã thừa nhận đã 35 lần lấy ống đồng và co rút ống đồng bán cho vựa phế liệu của bà M. Khi bán bị cáo nói với bà M là hàng bị lỗi nên đem bán; mỗi lần đem bán, T nhờ (T không nói với họ là T phạm tội mà có) Danh C, Chu Trọng H, Dương Văn S (S còn nhờ thêm Nguyễn Quốc S[1]) giúp T vận chuyển đi bán và có trả công từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng/lần.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 06/01/2023 và Kết luận định giá tài sản số 210/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 26/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị thiệt hại tài sản bị chiếm đoạt là 2.256.717.843 đồng (286.084.240 đồng + 1.970.633.603 đồng);

Kết luận giám định số 13497/KL-KTHS ngày 29/02/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không phát hiện thấy dấu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 54 tập tin video cần giám định.

Tại Bản cáo trạng số 242/CT-VKS-P3 ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hiếu T về tội *"Tham ô tài sản"* theo điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Đối với hành vi của: Phạm Thị M, Danh C, Chu Trọng H, Dương Văn S, Nguyễn Quốc S[1] đều không biết tài sản do T phạm tội mà có nên không đủ cơ sở xử lý.

Bị cáo và gia đình của bị cáo đã bồi thường 157.413.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 555/2024/HS-ST ngày 29/11/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu T 19 *(Mười chín)* năm tù về tội *"Tham ô tài sản"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tạm giam (Ngày 11/01/2023);

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng, quyết định về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; tuyên về nghĩa vụ thi hành án, về trách nhiệm do chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/12/2024, bị cáo Nguyễn Hiếu T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Hiếu T không kháng cáo về tội danh mà chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét cha của bị cáo có Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét, sau khi xét xử sơ thẩm thì gia đình bị cáo mặc dù rất khó khăn nhưng cũng đã hoàn trả thêm cho bị hại 50 triệu đồng, bị hại cũng tự nguyện giảm cho bị cáo 50 triệu đồng và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như vậy bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự, đơn kháng cáo hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Hiếu T phạm tội*"Tham ô tài sản"* theo điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật hình sự và đã xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm có thêm tình tiết gia đình bị cáo bồi thường thêm 50 triệu đồng, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo và tự nguyện giảm cho bị cáo 50 triệu đồng nhưng số tiền bị cáo bồi thường là không đáng kể so với số tiền bị cáo chiếm đoạt, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hiếu T đảm bảo hình thức, thời hạn, nội dung, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng, phù hợp các kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định trong khoảng thời gian từ ngày 24/9/2022 đến ngày 21/12/2012, bị cáo Nguyễn Hiếu T đã lợi dụng nhiệm vụ được giao, chiếm đoạt tài sản mà bị cáo có trách nhiệm quản lý có tổng giá trị là 2.256.717.843 đồng. Do đó, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Hiếu T phạm tội *"Tham ô tài sản"* theo điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của doanh nghiệp nơi bị cáo làm việc, gây tác động xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Bản án sơ thẩm đã xem xét bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên và đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ, bị cáo có quá trình nhân thân tốt, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại. Sau khi xét xử sơ thẩm thì gia đình bị cáo bồi thường thêm 50 triệu đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tự nguyện giảm cho bị cáo 50 triệu đồng, cha của bị cáo có Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét, đây đều là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, số tiền bị cáo đã bồi thường là không đáng kể so với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt, hiện bị cáo vẫn còn chưa bồi thường 1.991.304.843 đồng, nên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã quyết định phạt bị cáo 19 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình đã là tương xứng, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án, về trách nhiệm do chậm thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hiếu T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 555/2024/HS-ST ngày 29/11/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hiếu T.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hiếu T phạm tội *"Tham ô tài sản";*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hiếu T** 19 *(Mười chín)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 11/01/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

3. Bị cáo Nguyễn Hiếu T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án, về trách nhiệm do chậm thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Trại tạm giam Công an TP.HCM;
- Bị cáo (Trại tạm giam tống đạt cho bị cáo);
- Lưu: HS, VP, THĐ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công